TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số:20/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12 tháng 5 năm 2023
V/v: ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CL – TỈNH KHÁNH HÒA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh
- *Các hội thẩm nhân dân:* - Ông Lê Qúi Hùng
- Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hoa Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CL, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/11/2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/4/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thùy TR, sinh năm 1987; địa chỉ: 87/8/Trần Nhật Duật, phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Có đơn xét xử vắng mặt

- Bị đơn: Ông Huỳnh Bảo D, sinh năm 1987; địa chỉ: tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thùy TR trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà TR và ông D tự nguyện chung sống năm 2019 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 18/5/2020. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không còn hòa hợp, ông D có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác dẫn đến cãi vã thường xuyên, xúc phạm nhau. Bà TR đã nhiều lần cho vợ chồng cơ hội để cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm nhưng không được, hai bên không còn thương nhau và đã sống ly thân. Bà TR không còn tình cảm với ông D nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà TR và ông D có một con chung là cháu Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 18/11/2019. Cháu không có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần và hiện đang sống với mẹ. Khi ly hôn, bà TR yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông D cấp dưỡng cho con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: bà TR không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Bảo D không có ý kiến bằng văn bản theo Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt theo giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Theo biên bản xác minh ngày 20/12/2022 tại Công an thị trấn Cam Đức, ông Huỳnh Bảo D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Tân Hải, thị trấn Cam Đức, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa và có mặt, sinh sống tại địa phương.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CL phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thùy TR.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp về ly hôn giữa bà Nguyễn Thùy TR và ông Huỳnh Bảo D thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CL theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà TR có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn ông D đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 25/4/2023 và ngày 12/5/2023 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy đinh tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu ly hôn: bà TR và ông D tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 18/5/2020; đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà TR và ông D phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không còn tôn trọng và yêu thương nhau, dẫn đến thường xuyên xảy ra kình cãi, xúc phạm nhau. Bà TR và ông D đã cho nhau cơ hội hàn gắn nhưng không giải quyết được mâu thuẫn và hiện sống ly thân. Bà TR xác định không còn tình cảm đối với ông D. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà TR và ông D là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà TR được ly hôn với ông D.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà TR và ông D có một con chung là cháu Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 18/11/2019 . Cháu A còn nhỏ và hiện đang sống với mẹ; vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung chưa thành niên, đảm bảo sự phát triển lành mạnh, toàn diện, ổn định về người trực tiếp trông nom, Hội

đồng xét xử giao cháu A cho bà TR trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; bà TR không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà TR không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, ông D vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu có yêu cầu thì giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: bà TR phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Nguyễn Thùy TR được ly hôn với ông Huỳnh Bảo D.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Huỳnh Ngọc A, sinh ngày 18/11/2019 cho bà Nguyễn Thùy TR trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Nguyễn Thùy TR không yêu cầu ông Huỳnh Bảo D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn Thùy TR và ông Huỳnh Bảo D được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: bà Nguyễn Thùy TR phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0009418 ngày 21/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CL, bà TR đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện CL;
- Chi cục THADS huyện CL;
- UBND phường P;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Mỹ Hạnh